Đèn hiệu nháy

LFH

□100 mm | CE Excluding LFH-S/LFH-48 | RoHS 10 | UL Excluding LFH-S | FCC Excluding LFH-S | IP66 | Indoor/Outdoor Use

Upright/Sideways/Inverted Mounting | Ambient Temperature -30℃~+70℃ (DC specification) | Ambient Temperature -20℃~+60℃ (AC specifications) | Red, Amber, Green, Blue, White | Flash 110 fpm (LFH) | Flash 140 fpm (LFH-S) | Vibration resistance 90m/s² (Excluding LFH-M2)

Sơ đồ chọn mã

LFH-12S-R

① ②

①Điện áp
12 = 12V DC
24 = 24V DC
48 = 48V DC
M2 = 100/120/200/230V AC

②Số lần nhấp nháy
Blank = 110 ± 10 fpm
S = 140 ± 14 fpm

③Màu đèn
R = Đỏ
Y = Vàng cam
G = Xanh lá
B = Xanh lam
C = Trắng

Danh sách sản phẩm

Số model	Điện áp	Số lần nhấp nháy (fpm)	Màu đèn	Năng lượng tiêu thụ	Mass
LFH-12-R/Y/G/B/C	12V DC	110	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	6.0W	0.57kg
LFH-24-R/Y/G/B/C	24V DC	110	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	5.5W	0.57kg
LFH-48-R/Y/G/B/C	48V DC	110	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	7.5W	0.57kg
LFH-M2-R/Y/G/B/C	100/120/200/230V AC	110	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	6.8W	0.61kg
LFH-12S/R/Y/G/B/C	12V DC	140	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	6.0W	0.57kg
LFH-24S/R/Y/G/B/C	24V DC	140	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	5.5W	0.57kg
LFH-48S/R/Y/G/B/C	48V DC	140	Đỏ/Vàng cam/Xanh lá/Xanh dương/Trắng	7.5W	0.57kg

Bộ phận tùy chọn

Mô tả sản phẩm	Số Model
Giá gắn tường	SZ-007

Kích thước (mm)

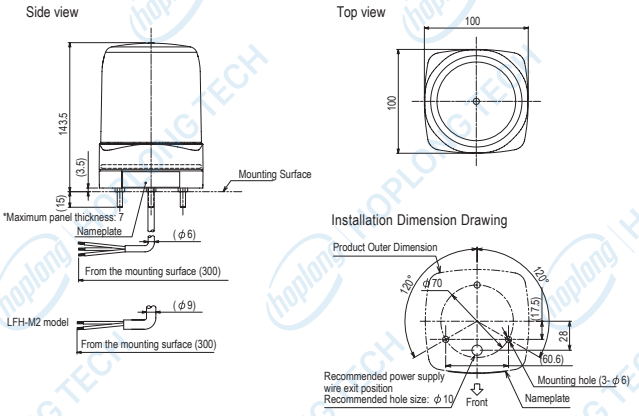

Đèn hiệu nháy

REL

IP65 | Indoor/Outdoor Use | Upright/Sideways*/Inverted* Mounting | Ambient Temperature -20℃~+55℃

*Indoor only

Red, Amber | Flash 110 fpm (M2, 24V DC) | Flash 140 fpm (48V DC)

Sơ đồ chọn mã

REL-24-R

① ②

① Điện áp
24 = 24V DC
48 = 48V DC*
M2 = 100-230V AC (50/60Hz)
*48V DC chỉ có cho đèn vàng cam (-Y)

② Màu đèn
R = Đỏ
Y = Vàng cam

Kích thước (mm)

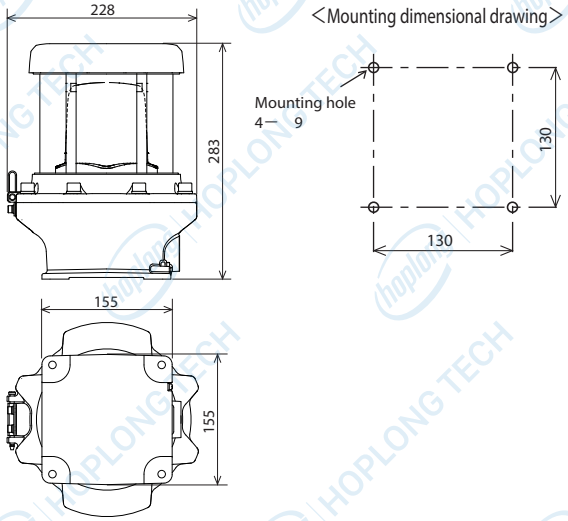

Bộ phận tùy chọn

Mô tả sản phẩm	Số Model
Ốc siết cáp nhựa	REL-001(Độ dài cáp áp dụng: 7 đến 12mm)

Danh sách sản phẩm

Số Model	Điện áp	Màu đèn	Năng lượng tiêu thụ	Mass
REL-24-R/Y	24V DC	Đỏ/Vàng cam	5.5W	7.2kg
REL-48-Y	48V DC	Vàng cam	7.5W	7.2kg
REL-M2-R/Y	100 ~ 230V AC	Đỏ/Vàng cam	6.8W	7.2kg

Đèn cảnh báot

LPT

New

LPT-2M1

LPT-1M1

CE | RoHS 10 | FCC | IP68 | NEMA TYPE 4X,13 | Indoor/Outdoor Use | Mounting in All Directions

Ambient Temperature -30℃~+75℃ | Red, Amber, Green, Blue | Flash 400 fpm (Triple, Extreme warning) | Blinks 67 fpm (Blinking Mode) | Vibration resistance 90 m/s² | Connect up to 20 units

R: Đỏ Y: Vàng cam G: Xanh lá B: Xanh dương

R: Đỏ Y: Vàng cam G: Xanh lá B: Xanh dương

Sơ đồ chọn mã

LPT-1M1-R

① ②

① Kích cỡ
1 = 86.0 × 28.0 (mm)
2 = 114.4 × 43.4 (mm)

② Màu đèn
R = Đỏ G = Xanh lá
Y = Vàng cam B = Xanh dương

Kích thước (mm)

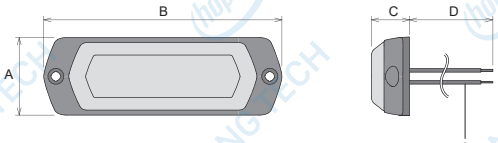

Lead wires (stripped tips) : AVS 0.5㎟× 4

Số Model	A	B	C	D
LPT-1M1-	28.0	86.0	13.5	500
LPT-2M1-	43.4	114.4	13.5	500

Danh sách sản phẩm

Số Model	Điện áp	Màu đèn	Năng lượng tiêu thụ	Mass
LPT-1M1-R	12 - 24V DC	Đỏ	3.6W	0.072kg
LPT-1M1-Y	12 - 24V DC	Vàng cam	3.6W	0.072kg
LPT-1M1-G	12 - 24V DC	Xanh lá	7.2W	0.072kg
LPT-1M1-B	12 - 24V DC	Xanh dương	6.0W	0.072kg
LPT-2M1-R	12 - 24V DC	Đỏ	13.2W	0.13kg
LPT-2M1-Y	12 - 24V DC	Vàng cam	13.2W	0.13kg
LPT-2M1-G	12 - 24V DC	Xanh lá	15.6W	0.13kg
LPT-2M1-B	12 - 24V DC	Xanh dương	14.4W	0.13kg

Đặc điểm

Độ tin cậy cao

- Có thể nhìn thấy ở khoảng cách xa
- Khả năng chống rung cao, 90m/s²
- Chống bụi, chống nước với IP68

Các kiểu đèn sáng khác nhau

Đèn nháy ba lần	
Nháy sáng cảnh báo cực hạn	
Sáng liên tục	
Nhấp nháy	

Những điều trên có thể được thay đổi theo cài đặt trước *
・Mẫu đèn nháy sáng nhanh
・Sáng đồng thời hoặc luân phiên (Khi nhiều thiết bị được kết nối)

* Mặc định ban đầu: Đèn nháy 3 lần, nháy đồng thời

Đèn hiệu nháy có pin

PFH

Φ101 | CE | RoHS 10 | IP55 | Indoor/ Outdoor Use | Upright/ Sideways Mounting | Ambient Temperature -10°C~+50°C | Red, Amber | Flash | Battery

Kích thước (mm)

Side view

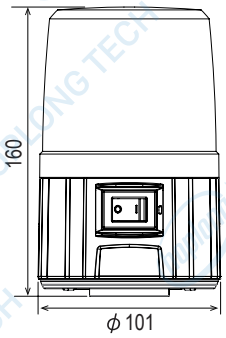

Bottom view

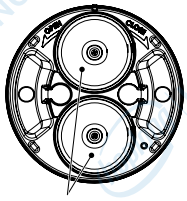

Magnet (ϕ 45)

Đèn quay báo hiệu

SKH-EA

Φ100 mm | CE 12V/ 24V DC Only | RoHS 10 12V/ 24V DC Only | IP23 | Indoor/ Outdoor Use | Upright/ Sideways*/ Inverted* Mounting *Indoor only | Ambient Temperature -30°C~+80°C (DC) | Ambient Temperature -30°C~+60°C (AC) | Red, Amber, Green, Blue | Motorized Rotation

Kích thước (mm)

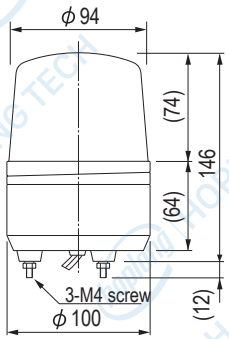

Installation Dimension Drawings

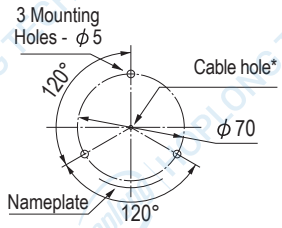

*To pass a 100V plug a Φ30 cable hole is required.

Danh sách sản phẩm

Số Model	Nguồn cấp	Màu đèn	Mass
PFH-BT-R/-Y	4 pin AA kiềm hoặc niken meta hydride	Đỏ/ Vàng cam	0.51 kg (Không tính pin)

■ Toggle between "Flash pattern" and "Lighting mode" depending on your application: Indoors, outdoors, day or night.

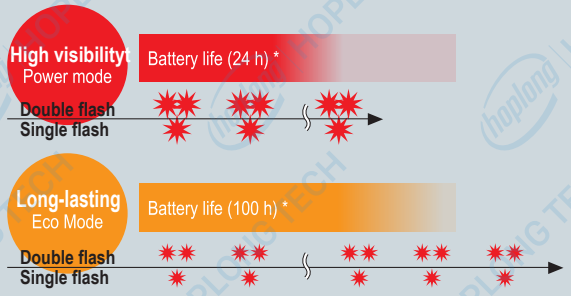

* Battery life will vary depending on battery type and environmental conditions.

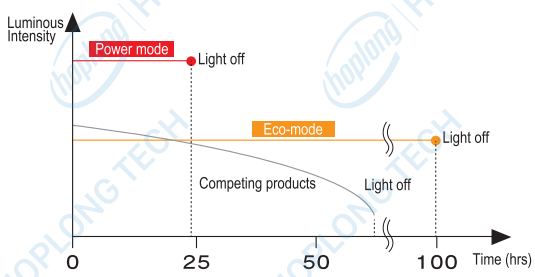

As the battery wears out the light will not dim but visibility and brightness are maintained until the end.

Danh sách sản phẩm

Số Model	Điện áp	Bulb	No.	Màu đèn	Năng lượng tiêu thụ	Mass
SKH-12EA-R/Y/G/B	12V DC	12V 10W	9	Đỏ/Vàng cam Xanh lá/Xanh dương	9.6W	0.4kg
SKH-24EA-R/Y/G/B	24V DC	24V 10W	10	Đỏ/Vàng cam Xanh lá/Xanh dương	12.0W	0.4kg
SKH-100EA-R/Y/G/B	100V AC	12V 5W	12	Đỏ/Vàng cam Xanh lá/Xanh dương	6.2W	0.6kg
SKH-200EA-R/Y/G/B	200V AC	12V 5W	12	Đỏ/Vàng cam Xanh lá/Xanh dương	6.5W	0.6kg

Bulb shape…Halogen bulb cap BA15S

Bulb No.	Số Model
9	D01201003A-F1
10	D02401003A-F1
12	D01200503A-F1

Bộ phận tùy chọn

Mô tả sản phẩm	Số Model
Giá gắn tường	SZ-007